TỔNG CÔNG TY CN TÀU THỦY
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐÓNG TÀU HẠ LONG

Số: 241./QĐ-ĐTHL-TCCB-LĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu Công ty TNHH một thành viên đóng tàu Hạ Long

CHỦ TỊCH CÔNG TY ĐÓNG TÀU HẠ LONG

- Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-CNT-ĐMDN ngày 27/12/2006 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam phê duyệt phương án và chuyển đổi Nhà máy đóng tàu Hạ Long thành Công ty TNHH một thành viên đóng tàu Hạ Long hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con;

- Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên đóng tàu Hạ Long ban hành kèm theo Quyết định số 815/QĐ-CNT ngày 15/10/2014 của HĐTV Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy;

- Theo đề nghị của ông Tổng Giám đốc Công ty,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu Công ty TNHH một thành viên đóng tàu Hạ Long.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (bà) Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên đóng tàu Hạ Long, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, Trưởng các phòng ban, phân xưởng, đơn vị trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- *Đảng ủy Cty;*
- *Ban TGĐ;*
- *Công đoàn; TN;*
- *Như điều 3;*
- *Lưu TCCB-LĐ.*

CHỦ TỊCH CÔNG TY

M.S.D.N: 5700100129-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐÓNG TÀU HẠ LONG
TP. HẠ LONG T. QUẢNG NINH

Phạm Thanh Sơn

TỔNG CÔNG TY CN TÀU THỦY
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐÓNG TÀU HẠ LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu Công ty TNHH MTV đóng tàu Hạ Long trong quản lý, điều hành doanh nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 241../QĐ-DTHL-TCCB-LĐ ngày 13 tháng 04 năm 2015 của Chủ tịch Công ty đóng tàu Hạ Long)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu Công ty TNHH MTV đóng tàu Hạ Long (Công ty) trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Công ty TNHH MTV đóng tàu Hạ Long gồm: Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc.

2. Cấp phó của người đứng đầu Công ty quy định tại khoản 1 Điều này cũng phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu trong lĩnh vực được phân công lãnh đạo, quản lý, điều hành bằng văn bản ủy quyền hoặc bằng quyết định phân công phụ trách lĩnh vực công tác của người đứng đầu Công ty.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. "Cấp phó của người đứng đầu Công ty" quy định tại Điều 2 Quy chế này là người được phân công giúp người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý, phụ trách một số lĩnh vực nhất định trong đơn vị đó hoặc 1 số đơn vị trực thuộc.

2. "Chế độ trách nhiệm" đối với người đứng đầu Công ty là toàn bộ các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền được Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy hoặc Chủ tịch Công ty và Tổng giám đốc Công ty giao cho người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu; trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý tại Điều 5 của Quy chế này.

Điều 4. Những căn cứ xác định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu

1. Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn, quyền lợi và nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công

ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Căn cứ vào mối quan hệ và nội dung phân công công tác giữa trách nhiệm của người đứng đầu với cấp phó của người đứng đầu trong chỉ đạo, quản lý, điều hành tại đơn vị mình.

3. Căn cứ nội dung chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 5. Các hình thức trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu tại Công ty

1. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Công ty nếu vi phạm chế độ trách nhiệm tại Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ của hành vi vi phạm, phải chịu một hoặc nhiều hình thức trách nhiệm sau đây:

a) Trách nhiệm kỷ luật;

b) Trách nhiệm dân sự;

c) Trách nhiệm vật chất;

d) Trách nhiệm hình sự;

đ) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm kỷ luật: người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Công ty vi phạm quy định của pháp luật và các quy định của Công ty trong quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị mình nếu chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, thì tuỳ theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm phải bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức sau:

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Cách chức.

3. Trách nhiệm dân sự: người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Công ty nếu có hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị mình gây thiệt hại, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, uy tín của đơn vị mình đến mức phải chịu trách nhiệm dân sự thì ngoài việc bị xử lý kỷ luật phải bị xử lý về trách nhiệm dân sự. Việc xử lý trách nhiệm dân sự đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Công ty phải tuân theo quy định của pháp luật dân sự và tố tụng dân sự.

4. Trách nhiệm vật chất: người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Công ty nếu có hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị mình làm mất mát, hư hỏng trang bị, thiết bị hoặc gây ra thiệt hại về tài sản của đơn vị mình nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải chịu trách nhiệm vật chất theo quy định của pháp luật và của Công ty.

5. Trách nhiệm hình sự: người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Công ty trong quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị mình nếu phạm một tội đã được Bộ luật hình sự quy định thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 2 Bộ luật hình sự Việt Nam sửa đổi bổ sung năm 2009. Việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Công ty phải tuân theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

CHƯƠNG II
CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Điều 6. Nội dung chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu

1. Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý, điều hành.

2. Chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng trong đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

3. Gương mẫu và nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, Quyết định, quy chế, quy định của Chủ tịch Công ty và chỉ đạo của cấp trên; tổ chức, quản lý, điều hành đơn vị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có chất lượng, đúng thời hạn được giao; quyết định chủ trương, giải pháp cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về quyết định đó.

4. Ban hành hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản của Công ty hoặc của đơn vị bảo đảm tính hợp pháp của các văn bản (bao gồm: công văn chỉ đạo, điều hành và quyết định, nội quy, quy chế, điều lệ, quy định áp dụng trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Công ty).

5. Căn cứ các quy định về phân công, phân cấp và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cấp phó, các đơn vị hoặc từng người lao động thuộc quyền; không để tình trạng chồng chéo, trùng lắp về nhiệm vụ hoặc trách nhiệm không rõ ràng; bảo đảm người lao động thuộc quyền thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và đúng pháp luật.

6. Tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, nâng lương, cử dự thi nâng ngạch, quyết định nâng ngạch, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ và quản lý người lao động theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy chế có liên quan khác của Công ty, đơn vị.

7. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản được trang bị; phòng, chống cháy nổ và bảo đảm an toàn lao động tại cơ quan, đơn vị. Khi sử dụng các nguồn tài chính, tài sản, trang thiết bị phải thực hiện đúng chế độ, chính sách và đúng quy định của pháp luật, Công ty, đơn vị; quản lý, kiểm tra thường xuyên, không để

xảy ra lãng phí, hư hỏng, mất mát, thất thoát tài sản của Công ty, đơn vị.

8. Thực hiện đúng quy định của Công ty về văn hóa công sở; Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức quản lý và người lao động làm việc trong Công ty.

9. Các chế độ trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Công ty.

Điều 7. Trách nhiệm của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc phân công nhiệm vụ cho người đứng đầu

1. Cấp có thẩm quyền khi quyết định bổ nhiệm hoặc phân công nhiệm vụ cho người đứng đầu phải quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của người được bổ nhiệm vào vị trí người đứng đầu theo nguyên tắc:

a) Quyền hạn của người đứng đầu phải tương xứng với chức trách và nhiệm vụ được giao;

b) Quyền hạn, chức trách và nhiệm vụ giao cho người đứng đầu phải rõ ràng, cụ thể.

2. Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc phân công nhiệm vụ cho người đứng đầu phải có trách nhiệm bảo đảm các diều kiện về nguồn nhân lực, tài chính, trang thiết bị, thời gian cho người đứng đầu để thực hiện chức trách, quyền hạn và nhiệm vụ, công vụ được giao.

CHƯƠNG III
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 8. Khen thưởng

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chấp hành nghiêm chế độ trách nhiệm quy định tại Quy chế này và các quy định liên quan khác thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật, Công ty và được xem xét khi giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, bổ nhiệm chức vụ cao hơn, xét nâng lương trước thời hạn hoặc khi cử dự thi nâng ngạch theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Những trường hợp xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu

1. Vi phạm nội dung chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu quy định tại Điều 6 Quy chế này.

2. Khi phát hiện người lao động thuộc quyền quản lý vi phạm pháp luật trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao, người đứng đầu không có biện pháp kiên quyết để chấm dứt hành vi vi phạm đó và không kịp thời áp dụng biện pháp khắc phục có hiệu quả.

3. Không giao nhiệm vụ hoặc giao nhiệm vụ cho cấp dưới không rõ ràng; không kiểm tra hoặc thiếu kiểm tra, đôn đốc cấp dưới thực hiện.

4. Cấp dưới đã báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo những vấn đề thuộc thẩm quyền của người đứng đầu nhưng không kịp thời giải quyết theo quy định.

5. Đưa ra ý kiến chỉ đạo trái pháp luật, chung chung, không rõ ràng, nhất quán, gây lãng phí tài sản của Công ty, đơn vị; tham mưu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản trái pháp luật; không thực hiện đúng thời hạn nhiệm vụ được giao.

6. Cấp phó, người đại diện hoặc người được ủy quyền làm trái chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Công ty trong thực hiện nhiệm vụ, mà trách nhiệm đã giao cho người đứng đầu.

7. Xử lý không nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật của cấp dưới hoặc bao che cho hành vi vi phạm pháp luật của cấp dưới.

Điều 10. Nguyên tắc xem xét xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu

Khi xử lý người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Công ty vi phạm chế độ trách nhiệm, ngoài việc xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, còn phải thực hiện các nguyên tắc sau:

1. Việc xử lý người đứng đầu, cấp phó của người dứng đầu vi phạm chế độ trách nhiệm của người đứng đầu phải được tiến hành một cách công minh, công khai, khách quan, đúng pháp luật, đúng thủ tục, đúng tính chất và mức độ của hành vi vi phạm; không xử lý oan, sai; không để lọt hành vi vi phạm;

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu có cùng hành vi vi phạm pháp luật có tính chất và mức độ như nhau, thì người đứng đầu bị xử lý nặng hơn một mức so với cấp phó của người đứng đầu.

Điều 11. Các trường hợp được miễn, giảm nhẹ trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu

1. Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu Công ty được miễn trách nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu không thể biết hoặc đã làm hết trách nhiệm và áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, lãng phí hoặc hành vi vi phạm pháp luật khác;

b) Do thiên tai, địch họa, các tai nạn rủi ro khác hoặc trường hợp bất khả kháng mà người đứng đầu đơn vị đã có biện pháp phòng, chống;

c) Người đứng đầu vắng mặt tại đơn vị và có văn bản ủy quyền cho cấp phó trong thời gian vắng mặt; cấp phó của người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về hành vi, quyết định của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền

hạn của người đứng đầu trong văn bản ủy quyền.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Công ty vi phạm chế độ trách nhiệm được xem xét giảm nhẹ một mức kỷ luật khi người đó đã tự nhận hành vi vi phạm, có đơn xin từ chức và đã khắc phục hậu quả do mình gây ra, được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 12. Các trường hợp tăng nặng trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Công ty vi phạm chế độ trách nhiệm sẽ bị xem xét tăng nặng trách nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Báo cáo sai sự thật về tình hình thực hiện, kết quả thực hiện trong quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

2. Phương tiện thông tin đại chúng đưa tin về hiện tượng vi phạm pháp luật tại cơ quan hoặc cấp trên phát hiện và đã kịp thời có ý kiến chỉ đạo nhưng người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu không thực hiện hoặc không áp dụng ngay biện pháp để xử lý, dẫn đến xảy ra hậu quả;

3. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đã bị xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm chế độ trách nhiệm mà lại tái phạm hoặc thiếu trung thực trong báo cáo, tường trình, tiếp thu phê bình, kiểm điểm hoặc cố tình né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Điều 13. Khiếu nại, tố cáo, khiếu kiện, khởi kiện và kháng cáo

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Công ty có quyền khiếu nại, khiếu kiện, khởi kiện hoặc kháng cáo theo quy định của pháp luật đối với quyết định xử lý trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Người lao động có quyền tố cáo hành vi vi phạm chế độ trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Công ty quy định tại Quy chế này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hướng dẫn thi hành

1. Phòng Tổ chức cán bộ - Lao động có trách nhiệm phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này.

2. Khi cần thiết thì Tổng giám đốc Công ty đề nghị Chủ tịch Công ty xem xét bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế cho phù hợp.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế cho

Quy chế quy định về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu Công ty đóng tàu Hạ Long và các đơn vị thành viên ban hành kèm theo Quyết định số 2159/QĐ-ĐTHL-TCCB-LĐ ngày 17/12/2011.

2. Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc Công ty, Trưởng các phòng ban, đơn vị thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

M.S.D.N: 5700100129-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐÓNG TÀU HẠ LONG
TP HẠ LONG T. QUẢNG NINH

Phạm Thanh Sơn